TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 32, 15/08/2025

Chinh phục

Tiêu điểm:

- Bộ trưởng Tài chính Mỹ dự báo Fed giảm lãi suất 0.5% từ tháng 9 năm nay dựa trên bối cảnh thị trường lao động yếu và lạm phát thấp hơn dự kiến
- Quy định tại Điều 7, thông tư Thông tư 23/2025/TT-NHNN, cho phép giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại yếu kém được kiểm soát đặc biệt, chính thức có hiệu lực từ 1/10. VCB, MBB, VPB và HDB là những ngân hàng lớn sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ chính sách này

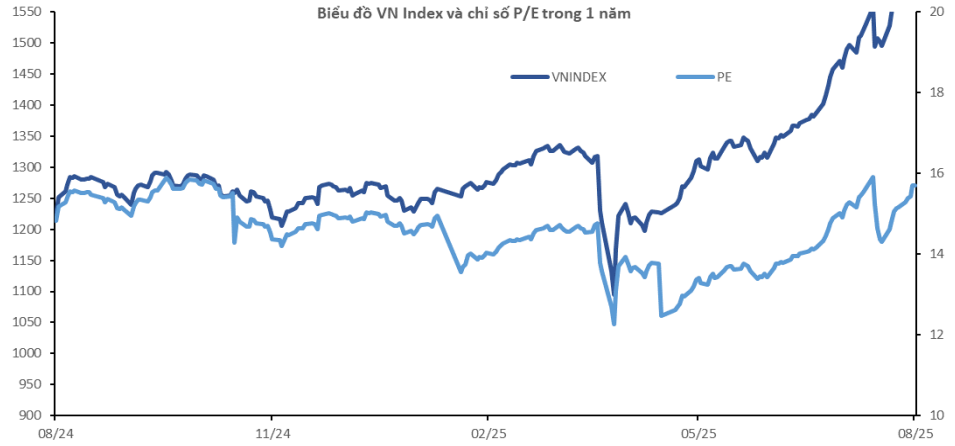
Đánh giá: Việc sửa đổi và bổ sung quy định dự trữ bắt buộc cho thấy đây là bước nới lỏng thanh khoản có chọn lọc, tập trung vào nhóm ngân hàng đang đóng vai trò "xử lý điểm nghẽn" của hệ thống. Cách tiếp cận này vừa hỗ trợ tái cơ cấu vừa góp phần kiểm soát lạm phát. Những thông tin tích cực đến từ chính sách vĩ mô đã hỗ trợ cho tâm lý của thị trường, đặc biệt nhóm cổ phiếu ngân hàng.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,630 điểm (+55.05 điểm, +3.4%), tâm điểm của thị trường tập trung vào nhóm ngân hàng. Thanh khoản duy trì ở mức cao hơn trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu dồi dào đẩy thị trường đạt mức điểm cao nhất. Hiện tại chỉ số vẫn bám sát đường hỗ trợ trên kênh xu hướng và duy trì xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất ở vùng 1,600 điểm và xa hơn ở ngưỡng 1,550 điểm. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi VN-Index vận động ngược lại và thủng hỗ trợ kênh xu hướng ở 1,510 điểm cùng với thanh khoản lớn.

Ý tưởng đầu tư: Ở những phiên điều chỉnh kỹ thuật về quanh 1,510-1,550 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và hưởng lợi từ kỳ vọng nâng hạng thị trường. Trong trường hợp, dòng tiền tổ chức không xuất hiện trở lại ở vùng 1,450-1,510 điểm, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro. Chúng tôi vẫn kì vọng nhóm bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ vẫn có cơ hội mua tốt, và kì vọng nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua trở lại với nhóm chứng khoán.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,630	2.8	11.6	24.1	28.7		15.7	2.0	270
Upcom Index	110	1.0	6.4	14.7	15.3		12.6	1.3	31
HNX Index	282	3.6	17.5	28.8	24.1		32.1	1.6	14
VN30 Index	1,783	3.1	11.9	27.2	32.6		15.2	2.2	186
S&P 500 Index	6,469	1.2	3.6	9.3	10.0		27.4	5.5	56,987
STOXX Europe 600 Index	556	1.6	2.0	1.6	9.5		16.0	2.2	16,742
Hang Seng	25,285	1.7	2.8	7.8	26.0		12.1	1.4	3,826
Nikkei 225	43,378	3.7	9.3	14.9	8.7		19.9	2.2	5,242
SHCOMP Index	3,697	1.7	5.5	9.3	10.3			1.5	8,037
STI Index	4,222	-0.4	2.5	8.5	11.5		13.2	1.4	497
KOSPI Index	3,226	0.5	1.2	22.8	34.4		0.0	1.1	1,856

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	4.9	12.2	25.2	37.6	-9.2	15.8	67.8	99.2	30.5	-3.0	16.5	2.3	6,451,277
Mid Cap	0.5	6.8	16.4	8.3	0.5	18.1	75.8	110.6	28.5	0.2	17.8	1.5	507,529
Small Cap	-0.7	4.8	8.6	9.1	7.2	37.9	90.5	128.4	41.0	2.8	23.8	0.8	67,522

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	123.3	18.1	26.1	122.6	-28.8	-12.4	13.2	49.8	0.9	-0.3	38.9	1.7	136,906
Bảo hiểm	16.1	16.4	24.5	20.4	-5.4	27.1	56.8	32.4	0.1	0.0	18.6	1.9	61,576
Ngân hàng	7.1	16.6	26.9	28.9	6.5	36.8	74.2	81.4	7.4	0.5	11.5	1.9	2,714,676
Tài chính	5.8	28.7	58.1	55.7	-11.8	9.0	73.8	112.3	8.8	-1.1	28.2	2.2	307,475
Xây dựng và vật liệu	5.6	18.3	24.6	27.7	-6.5	16.7	76.0	120.8	14.1	-0.9	21.8	1.8	163,064
Thực phẩm và đồ uống	1.8	5.8	14.7	6.3	-4.5	-1.2	46.7	75.2	3.0	-0.1	19.3	2.7	449,147
Du lịch và Giải trí	1.2	6.8	6.8	155.5	-5.3	25.3	88.9	124.5	1.1	-0.1	26.7	7.4	331,833
Bất động sản	0.8	9.2	35.0	91.2	-16.8	8.2	60.3	97.0	11.0	-2.2	26.3	2.1	1,318,315
Hóa chất	0.4	6.3	16.2	3.1	3.9	13.5	63.6	86.5	2.7	0.1	20.4	2.1	238,486
Dược và Y tế	0.1	0.7	-0.8	-2.1	-27.8	-22.9	17.3	36.2	0.7	-0.3	18.2	2.2	39,533
Tiện ích	0.0	4.0	10.4	4.9	22.7	53.0	100.0	139.3	11.7	2.2	20.0	2.0	306,061
Tài nguyên cơ bản	-0.1	9.5	27.9	19.8	-11.9	23.6	64.3	95.2	8.3	-1.1	18.4	1.7	261,221
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.3	12.4	22.9	46.6	21.4	55.9	140.2	178.2	13.4	2.4	19.8	2.5	254,277
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.6	-0.2	7.1	-10.5	5.8	23.1	47.1	85.1	4.3	0.2	12.4	1.7	56,658
Truyền thông	-0.8	13.2	20.3	14.0	40.3	68.1	108.7	152.7	3.2	0.9	6.9	1.7	3,355
Ô tô & Phụ tùng	-0.9	1.2	20.3	24.9	0.0	19.7	113.3	160.2	5.5	0.0	23.0	1.4	18,237
Bán lẻ	-2.3	1.3	10.6	13.2	-3.6	19.4	64.0	91.8	3.5	-0.1	30.4	3.9	147,193
Công nghệ Thông tin	-3.0	-6.1	-0.3	-21.1	-12.2	-4.2	32.0	52.4	0.3	0.0	22.2	4.7	191,485

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,726**	-27.9	-126.2	-150.8	-360.5
Nước ngoài	**1,883**	-19.7	-101.3	-110.3	-275.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	573	0.0	3.3	26.0	-35.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	556	-19.7	-100.4	-119.1	-210.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	341	0.0	-4.2	-17.3	-28.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	206	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**843**	-8.2	-24.9	-40.5	-84.9
DCVFMVN Diamond ETF	537	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	246	-7.8	-23.3	-35.8	-80.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	-0.2	-0.4	-3.0	-5.3
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.3	-0.5	2.9
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.6	-0.8	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	-0.2	-0.3	-0.5	-1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	-670	-1,691	-4,544	-12,699
Indonesia	331	334	-177	-3,414
Nhật Bản*	3,312	4,621	20,759	27,764
Maylaysia	-95	-366	-587	-3,314
Hàn Quốc	587	383	4,901	-4,467
Sri Lanka	1	0	-20	-59
Đài Loan	-82	2,145	10,419	4,490
Thái Lan	-223	-82	417	-1,919
Việt Nam	-187	-747	-449	-1,991

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

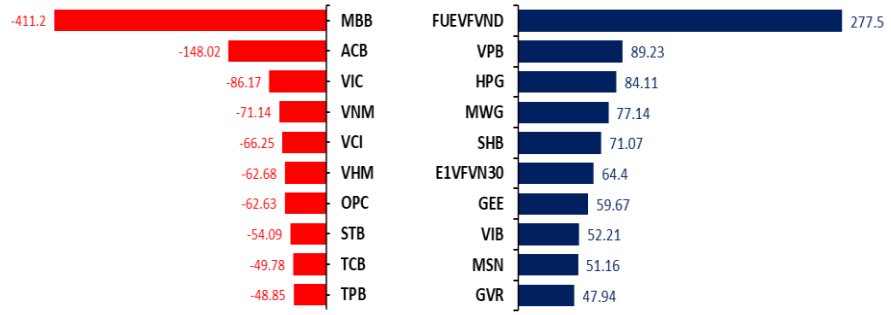
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

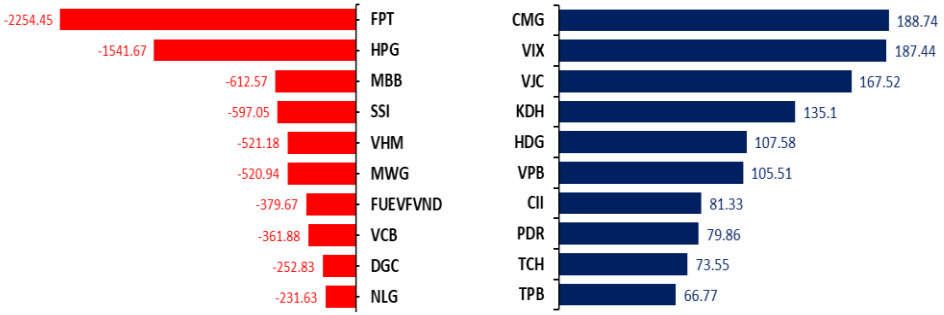
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-113	-381	948	-567
Tài nguyên Cơ bản	89	-871	181	690
Truyền thông	0	3	-1	-2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28	-340	-837	1,176
Y tế	-63	7	80	-87
Hóa chất	52	-400	213	187
Dịch vụ tài chính	248	-941	553	389
Du lịch và Giải trí	-28	229	-82	-148
Ngân hàng	-555	220	182	-401
Xây dựng và Vật liệu	10	-168	359	-191
Thực phẩm và đồ uống	-22	-263	-172	434
Bán lẻ	84	-554	240	315
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9	-10	14	-4
Hàng cá nhân & Gia dụng	-34	-36	66	-29
Công nghệ Thông tin	49	-1,611	957	654
Ô tô và phụ tùng	-8	66	-106	40
Bảo hiểm	-4	-3	35	-32
Dầu khí	-8	-122	20	101
Tổng	-283	-5,175	2,650	2,525

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SVI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.05 - 69.60	51.4	-16.0%
2	TNC	Hóa chất	26.30 - 39.85	28.9	-10.8%
3	LM8	Xây dựng và Vật liệu	11.90 - 24.65	13.3	-10.1%
4	TDH	Bất động sản	2.00 - 5.52	4.9	-9.4%
5	LDG	Bất động sản	1.60 - 7.22	5.0	-9.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.0%	24.7	9.21 - 24.95	Xây dựng và Vật liệu	CII
37.8%	9.3	3.90 - 9.38	Tài nguyên Cơ bản	TNT
34.9%	33.9	11.16 - 33.85	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VSC
29.4%	24.0	14.90 - 24.00	Du lịch và Giải trí	TCT
22.2%	33.9	4.36 - 6.60	Xây dựng và Vật liệu	PHC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KSD	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.50 - 8.20	5.7	-13.6%
2	PJC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	24.00 - 35.20	26.1	-12.4%
3	PSC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.50 - 13.20	10.0	-12.3%
4	TOT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.00 - 21.40	17.2	-11.8%
5	BBS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.40 - 22.00	13.8	-11.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
48.9%	13.4	3.83 - 13.90	Công nghệ Thông tin	SMT
32.2%	40.2	24.40 - 42.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VNT
31.0%	5.5	3.10 - 37.10	Xây dựng và Vật liệu	GKM
30.4%	10.3	4.40 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	PTD
26.3%	12.5	6.20 - 12.50	Thực phẩm và đồ uống	HKT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VCX	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 17.10	5.6	-45.1%
2	KTL	Tài nguyên Cơ bản	15.00 - 30.20	21.2	-29.8%
3	PJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.00 - 45.30	23.7	-28.0%
4	DSD	Du lịch và Giải trí	9.90 - 20.00	10.3	-27.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	5.00 - 10.00	5.5	-23.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
84.6%	4.8	2.20 - 7.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L35
32.7%	15.0	5.00 - 15.70	Xây dựng và Vật liệu	ALV
30.8%	1162.4	888.80 - 1,250.00	#N/A	F88
27.3%	7.0	5.30 - 7.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	FSO
22.3%	17.0	5.20 - 20.10	Thực phẩm và đồ uống	HVA

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NBB	577 CORP	Bất động sản	30,379.7	1,937.3	25.0	3.65 - 5.73	7.3
2	SZL	Sonadezi Long Thành	Bất động sản	2,060.1	360.8	49.0	35.50 - 50.30	8.2
3	BHN	HABECO	Thực phẩm và đồ uống	1,474.9	302.5	34.0	15.30 - 50.80	-3.0
4	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	23,417.9	211.9	135.5	95.80 - 153.50	-4.4
5	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	19,227.4	156.1	21.8	17.25 - 23.64	4.3
6	MBB	Chứng khoán DNSE	Ngân hàng	1,525,040.2	140.1	28.3	14.73 - 29.50	22.1
7	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	3,104.9	137.6	38.9	25.70 - 42.60	5.1
8	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	11,063.9	118.3	30.9	23.20 - 49.45	0.5
9	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	85,809.7	116.0	61.8	39.10 - 64.30	18.8
10	CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	16,223.2	111.4	13.8	9.96 - 16.75	4.5

Tỷ giá

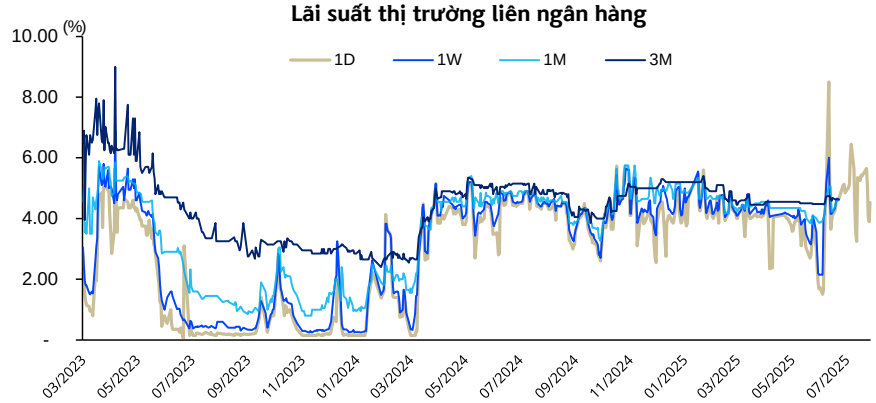
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.90	-0.3	-0.7	-3.0	-9.8	
VND/USD	26,271	0.2	0.5	1.3	3.1	
KRW/USD	1,390.35	0.3	0.5	-0.9	-5.5	
JPY/USD	146.92	-0.6	-1.3	0.9	-6.5	
EUR/USD	0.86	-0.3	-0.7	-4.2	-11.4	
SGD/USD	1.28	-0.2	-0.2	-1.2	-6.1	
CNY/USD	7.18	0.0	0.0	-0.4	-1.6	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	63.43	-0.7	-4.6	2.9	-11.6	
Xăng	209.61	0.5	-3.4	-1.8	4.7	
Gas	2.87	-4.0	-18.5	-14.6	-21.0	
Than	110.90	-2.5	-0.2	12.0	-11.5	
Vàng	3,341.06	-1.7	0.5	3.1	27.3	
Bạc	38.00	-0.9	0.8	16.4	31.5	
Platinum	1,361.80	2.3	-0.5	37.0	50.1	
Quặng sắt	101.83	0.6	5.2	1.1	-1.7	
Thép cán	3,480.00	0.3	5.6	4.5	0.3	
Lúa mì	503.50	-2.1	-6.4	-5.5	-8.7	
Ngô	375.50	-1.9	-6.4	-16.3	-18.1	

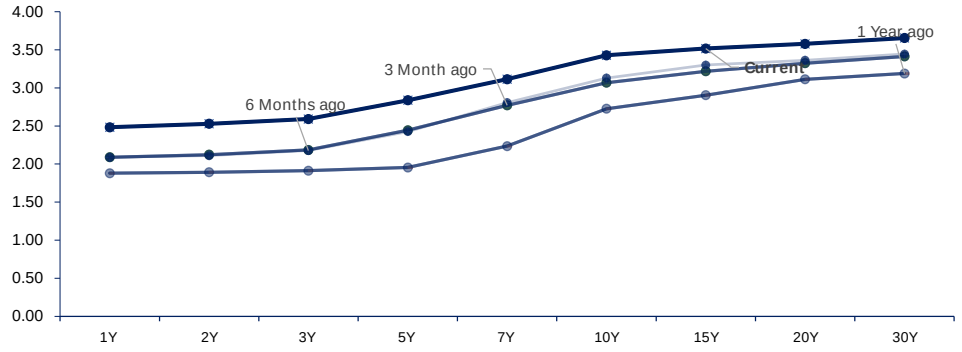
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.48	2.53	2.59	2.84	3.11	3.43	3.52	3.22	3.30
Thay đổi (WoW)	7.70	8.10	5.90	6.50	3.20	6.00	4.80	4.60	4.30

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HSG	19.45	20.0	17.4	2.8%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích
2	SSI	36.55	39.0	31.0	6.7%	Xu hướng uptrend tốt hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng thị trường, cổ phiếu tăng nóng cần nhịp điều chỉnh có thể mua mới
3	DGC	103.6	114.9	104	10.9%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.